

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 1

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM CT)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HDĐT ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Luật thương mại năm 2005 số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005:

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 15.

2. Luật An toàn thực phẩm năm 2010 số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010:

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;

Chương IV: Mục 1 Từ Điều 19 đến Điều 21;

Chương X: Mục 1: Điều 61, Điều 64, Điều 65;

3. Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương):

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 4;

Chương V: Từ Điều 28 đến Điều 29.

4. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm:

Chương II: Điều 4, Điều 5;

Chương V: Điều 11, Điều 12;

Chương XII: Điều 36;

Phụ lục IV.

5. Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương):

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 7;

Chương II: Điều 12, 18, 22.

6. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ

ngày 15 tháng 01 năm 2018; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ):

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 8;

Chương III: Từ Điều 24 đến Điều 38.

7. Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp:

Chương I: Điều 1, Điều 2;

Chương II: Từ Điều 8 đến Điều 12;

Chương III: Điều 13, Điều 14, Điều 18, Điều 19;

Chương VI: Từ Điều 32 đến Điều 34.

8. Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;

Chương II: Điều 6, Điều 7, Điều 8.

9. Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Chương II: Điều 4, Điều 7, Điều 8; Điều 13, Điều 14, Điều 15.

10. Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

11. Quyết định số 6743/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

12. Thông tư số 06/2023/TT-BCT ngày 23/3/2023 của Bộ Công thương: Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công thương trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công thương.

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

13. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 2

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM DL)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Toàn văn.

2. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

Chương I: Từ Điều 4 đến Điều 9;

Chương II: Từ Điều 10 đến Điều 14;

Chương III: Từ Điều 15 đến Điều 20;

Chương IV: Từ Điều 23 đến Điều 29;

Chương V: Từ Điều 49 đến Điều 53;

Chương VIII: Từ Điều 73 đến Điều 75;

3. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Chương IV: Từ Điều 11 đến Điều 13.

4. Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững

Toàn văn.

5. Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

Toàn văn.

6. Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Toàn văn.

7. Thông tư số 13/2021/TT-BVHTTDL ngày 30/11/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Toàn văn.

8. Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/6/2016 của Ban Thường Thành ủy về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo.

Toàn văn.

9. Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

10. Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Du lịch thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

11. Bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm Chuyên viên về quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch./.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 3

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM DT)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

Các Điều 4, 5

2. Luật Bình đẳng giới ngày 29/6/2006.

Chương I: Các Điều 1, 4, 6, 7, 10;

Chương II: Từ Điều 11 đến Điều 18;

Chương III: Điều 19;

Chương IV: Các Điều 33, 34;

Chương V: Từ Điều 38 đến Điều 42.

3. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc

Chương I: Từ Điều 5 đến Điều 7;

Chương II: Từ Điều 8 đến Điều 20;

Chương III: Từ Điều 21 đến Điều 22.

4. Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”.

Các Điều 1, 2, 3, 4.

5. Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*tham khảo Văn bản hợp nhất số 947/VBHN-UBDT ngày 07/12/2023*)

Từ Điều 1 đến Điều 9 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018;

Từ Điều 1 đến Điều 2 Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023.

6. Thông tư số 06/2022/TT-UBDT ngày 30/12/2022 của Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc.

Chương I: Điều 3;

Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 8.

7. Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.

Các Điều 1, 2, 3

8. Quyết định số 23208/QĐ-SNV ngày 27/3/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án Vị trí việc làm của Ban Dân tộc thành phố Hà Nội.

Điểm 2, Mục II, Phụ lục 04.2. Chuyên viên về công tác dân tộc.

9. Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

Toàn văn

10. Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 22/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030.

Toàn văn

11. Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Toàn văn./.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 4

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM GD)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1.** Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- 2.** Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội)
Chương I: Điều 1,2,3,4,6,7,8,18,22;
Chương II: Điều 23,24,25,28,29,30,31;
Chương III: Điều 49,50,52,55,56,57,58,59,60;
Chương IV: Điều 66,67,69,70,72,77;
Chương VI: Điều 89,90,91,92,93,94;
Chương VIII: Điều 104,105.
- 3.** Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.
- 4.** Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- 5.** Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
- 6.** Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/06/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chế độ làm việc với giáo viên phổ thông.
- 7.** Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông
Chương trình tổng thể: Phần I, II, III, IV, V, VI, VII.
- 8.** Thông tư 15/2023/TT-BGDĐT ngày 09/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục.
Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển
- 9.** Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn có vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 5

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM GT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Chương III: Điều 39

2. Luật Đường sắt số 06/2017/QH14, ngày 16/6/2017

Chương VII: Điều 70, 73, 75, 77

3. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

Chương V: Điều 15

4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Chương II, III (trừ các Điều từ Điều 42 đến Điều 50)

5. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Chương II: Điều 6

Chương III: Điều 14

6. Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BXD ngày 02/10/2023 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Hợp nhất Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

Điều 12, 13, 15.

7. Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BXD ngày 02/10/2023 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Hợp nhất Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

Điều 35, 36, 38.

8. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BXD ngày 02/10/2023 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Hợp nhất Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa

đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

Điều 7, 13, 14.

9. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BXD ngày 02/10/2023 của Bộ Xây dựng hợp nhất Nghị định hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Hợp nhất Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng).

Điều 21, 22, 23, 24

10. Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Chương II: Điều 6,7

11. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

Chương II: Điều 3

12. Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tuần đường, kiểm tra để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9.

13. Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương II: Điều 5, 6

14. Thông tư số 42/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

15. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn có vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 6

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM KC)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1. Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008:**
Chương I: Các Điều 6, 7, 8, 12;
Chương III: Các Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 33;
Chương VII: Từ Điều 60 đến Điều 6
Chương IX: Các Điều 72, 73, 74, 75, 79;
Chương X: Các Điều 82, 83, 84.
- 2. Luật Công nghệ cao năm 2008 số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008:**
Chương I: Điều 3 đến Điều 8;
Chương IV: Điều 26 đến Điều 29;
Chương V: Điều 31
- 3. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013:**
Chương I: Từ Điều 3 đến Điều 8;
Chương III: Các Điều 20, 21;
Chương IV: Các Điều 25, 26, 27, 28, 29, 30, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42;
Chương V: Các Điều 44, 45.
- 4. Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017:**
Chương I: Từ Điều 2 đến Điều 12.
- 5. Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử:**
Từ Điều 3 đến Điều 7.
- 6. Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ:**
Chương I: Điều 3
Chương III: Từ Điều 27 đến Điều 31.
- 7. Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 9/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:**
Chương I: Các Điều 1, 3;
Chương II: Các Điều 14, 28, 37.
- 8. Nghị định 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao:**

Chương I: Điều 2;

Chương IV: Điều 27 đến Điều 33;

Chương VI: Điều 46, Khoản 9, Khoản 15 Điều 47.

9. Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2020:

Toàn văn.

10. Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025:

Toàn văn.

11. Thông tư số 16/2023/TT-BKH-CN ngày 09/8/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành khoa học và công nghệ trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

12. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 7

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM KH)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

- 1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019:**
Chương I: Các Điều 4 ,5, 6, 12, 13, 16
Chương II: Các Điều 17, 18, 32, 33, 34 ,35, 36, 38, 39, 40, 42 ,43, 45
Chương III: Từ Điều 46 đến 58; từ Điều 60 đến 63
Chương IV: Các Điều 65, 67.
- 2. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015:**
Chương I: Các Điều 4, 5, 6, 9, 12, 14, 17, 18
Chương II: Các Điều 30, 31
Chương III: Điều 37 (có điều chỉnh tại khoản 3, Điều 217, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020), Điều 38
Chương IV: Các Điều 41, 43
Chương V: Điều 49
Chương VI: Điều 63.
- 3. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự:**
Khoản 1, Điều 1.
- 4. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công:**
Chương I, Chương II, Chương III.
- 5. Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:**
Toàn văn.
- 6. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.**
Toàn văn.
- 7. Thông tư 54/2023/TT-BTC ngày 15/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính.**
Vị trí việc làm chuyên viên quản lý về đầu tư
- 8. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn ở vị trí đăng ký dự tuyển/.**

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 8

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM LĐ)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

- 1. Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.**
Chương III: Từ Điều 13 đến 51;
Chương VI: Từ Điều 90 đến 104.
- 2. Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014.**
Chương III.
- 3. Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006.**
Chương I: Những quy định chung;
Chương II: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình;
Chương III: Các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.
Chương VI: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong thực hiện và bảo đảm Bình đẳng giới.
- 4. Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động**
Chương III: Từ điều 5 đến 11.
- 5. Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.**
Toàn văn.
- 6. Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Lao động, người có công và xã hội trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (vị trí việc làm đăng ký dự tuyển).**
- 7. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn ở vị trí đăng ký dự tuyển/.**

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 9

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM NGV)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Quy định số 02-QĐi/TW ngày 18/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về lễ tân đối ngoại Đảng:

Toàn văn.

2. Luật Thỏa thuận Quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020:

Toàn văn.

3. Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội:

Toàn văn.

4. Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức:

Toàn văn.

5. Nghị định số 18/2022/NĐ-CP của Chính phủ về nghi lễ đối ngoại:

Toàn văn.

6. Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25/9/2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực:

Toàn văn.

7. Quy định số 02-QĐi/TW ngày 18/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về lễ tân đối ngoại Đảng:

Toàn văn.

8. Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII:

Toàn văn.

9. Quy chế số 06-QC/TU ngày 11/8/2022 của Thành ủy Hà Nội về lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

10. Quyết định số 4720-QĐ/TU ngày 27/4/2023 của Thành ủy Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế số 06-QC/TU ngày 11/8/2022 của Thành ủy Hà Nội về lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

11. Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ Thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

12. Thông tư số 01/2023/TT-BNG ngày 30/03/2023 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực đối ngoại

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển./.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 10

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM NN1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013:**
Chương I: Từ Điều 3 đến Điều 6; Từ Điều 8 đến Điều 13;
Chương II: Từ Điều 14 đến Điều 24;
Chương IV: Các Điều 48, 49, 61; Từ Điều 63 đến Điều 66; Từ điều 68 đến Điều 72.
- 2. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018:**
Chương I: Từ Điều 2 đến Điều 4;
Chương II: Các Điều 13, 15, 16, 22, 23, 25, 35;
Chương III: Các Điều 36, 41, 42, 50, 51;
Chương IV: Các Điều 56, 62, 66.
- 3. Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007:**
Chương 1: Các Điều 2, 3, 5.
- 4. Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa:**
Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;
Chương II: Điều 6.
- 5. Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ:**
Chương I: Điều 3;
Chương II: Điều 5;
Chương VI: Điều 17.
- 6. Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa:**
Điều 1.
- 7. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón:**
Chương I: Các Điều 2, 3;
Chương III: Từ Điều 12 đến Điều 18.

8. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác:

Chương II: Các Điều 8, 10;

Chương III: Điều 13.

9. Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về Trồng trọt:

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;

Chương II: Các Điều 10, 11, 19;

Chương III: Các Điều 21, 22, 27.

10. Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch thực vật nội địa:

Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 13;

Chương III: Các Điều 16, 17.

11. Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

12. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn ở vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 11

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
MÃ NHÓM NN4

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Luật Lâm nghiệp năm 2017 số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017:

Chương I: Từ Điều 4 đến Điều 10;

Chương III: Từ Điều 14 đến Điều 21; Từ Điều 23 đến Điều 28;

Chương IV: Các Điều 42, 43;

Chương V: Từ Điều 44 đến Điều 51;

Chương VI: Các Điều 52, 53; Từ Điều 55 đến Điều 65;

Chương IX: Điều 95;

Chương XI: Từ Điều 102 đến Điều 106.

2. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật Lâm nghiệp:

Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 13; Các Điều 15, 16; Từ Điều 18 đến Điều 22;
Từ Điều 24 đến Điều 29;

Chương IV: Các Điều 47, 50, 51, 53, 55, 56.

3. Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp:

Điều 1.

4. Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng:

Chương II: Các Điều 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13.

5. Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp):

Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 10.

6. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các

Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi):

Chương I: Điều 6;

Chương II: Các Điều 10, 11, 19;

Chương III: Từ Điều đến Điều 27.

7. Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp nhà nước:

Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 9;

8. Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng:

Chương II: Các Điều 11, 12.

9. Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội:

Từ Điều 1 đến Điều 4.

10. Thông tư số 06/2023/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2023 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

Vị trí việc làm Kiểm lâm viên./.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 12

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM NV1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015.**
Chương I: Các Điều 2, 3, 5, 8, 9, 10;
Chương II: Các Điều 37, 38, 39, 40, 41, 42;
Chương VI: Các Điều 108, 109, 111, 113, 114, 115, 117, 121, 122, 123, 125.
- 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019.**
Điều 2: Những nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến các điều nêu tại mục 1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 trên.
- 3. Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008.**
Chương I: Từ Điều 1 đến 5;
Chương II: Từ Điều 9 đến 20;
Chương IX: Các Điều 76, 78, 81, 82.
- 4. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019.**
Điều 1: Các khoản 1, 4, 5, 6, 11, 12, 15.
- 5. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.**
Chương I: Điều 1, 2;
Chương II: Các Điều 3, 4, 5, 8, 9; Từ Điều 20 đến 24;
Chương III: Từ Điều 25 đến 28;
Chương IV: Từ Điều 71 đến 75.
- 6. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.**
Chương I: Từ Điều 1 đến 4;
Chương II: Từ Điều 5 đến 9;
Chương III: Từ Điều 10 đến 13;
Chương IV: Điều 16.
- 7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030**
Mục III: Điểm 1, 2, 3, 4, 6

- 8.** Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ
Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
- 9.** Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 13

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM NV2)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

- 1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011**
Chương I: Các Điều 1, 2, 6, 7, 8;
Chương II: Từ Điều 9 đến Điều 13; Điều 15, 16;
Chương III: Các Điều 26, 28;
Chương IV: Các Điều 29, 31;
Chương V: Điều 37.
- 2. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ**
Chương II: Các Điều 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12
Chương III: Các Điều 14; 15;
Chương IV: Các Điều 16, 17;
Chương V: Điều 18, từ Điều 20 đến Điều 24.
- 3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu**
Chương I: Các Điều 3, 4, 5, 6;
Chương II: Các Điều 7, 8; từ Điều 13 đến Điều 18;
Chương III: Các Điều 22, 24, 25.
- 4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư**
Chương I: Các Điều 4, 5, 6;
Chương II: Các Điều 12, 13;
Chương III: Các Điều 14, 16, 18, 19; từ Điều 20 đến Điều 24;
Chương IV: Các Điều 29, 30, 31;
Chương V: Các Điều 32, 33.
- 5. Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu**
Các Điều 1, 2, 3.
- 6. Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử**

Chương I: Điều 3;

Chương II: Các Điều 4, 5, 6;

Chương III: Từ Điều 7 đến Điều 12.

7. Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố Hà Nội

Từ Điều 1 đến Điều 22.

8. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

9. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 14

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM QH)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Văn bản hợp nhất 02/VBHN-VPQH năm 2020 do Văn phòng Quốc hội ban hành hợp nhất Luật Xây dựng:

- Chương I : Các điều 3, 7, 12;
- Chương II : Các điều 13, 15, 16, 17, 29, 30, 31, 32, 34;

2. Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH năm 2020 do Văn phòng Quốc hội ban hành hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị:

- Chương I : Các điều 1, 2, 3, 4, 7, 8, 13, 16;
- Chương II Các điều 18, 19, 20, 21, 29, 30, 31, 36;
- Chương IV : Các điều 47, 49, 50, 51;
- Chương V : 53, 54, 55, 57;

3. Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

- Chương II : Các điều 10, 11, 13, 14;

4. Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng: Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Chương I : Điều 2;
- Chương III : Các điều 21, 31, 32;

5. Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng: Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Chương I : Điều 2 ;
- Chương II : Các điều 6, 10, 16, 25;

6. Nghị định 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị:

- Chương I : Các điều 7, 9;
- Chương II : Điều 10;

7. Nghị định số 85/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kiến trúc;

- Chương II : Mục 2, Các điều 6, 7, 8, 9 ;
- Chương IV : Điều 32;

8. Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị.

- Chương II : Các điều 4, 6;
- Chương III : Các điều 8, 9;
- Chương IV : Các điều 13, 15;

9. Thông tư số 10/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 15/3/2016 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng:

- Chương I : Các điều 1, 5, 6;

10. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01: 2021/BXD): Các mục 2.2; 2.3.1; 2.4; 2.6.13; 2.6.1(2.6.1.1 ÷ 2.6.1.4); 2.6.2; 2.6.3; 2.6.4; 2.6.5; 2.6.9; 2.6.11;

11. Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

12. Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng về kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Toàn văn.

13. Chương trình 05-Ctr/TU của Thành ủy về Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2025.

- Phần thứ 2:

I. Mục tiêu; 2. Mục tiêu cụ thể; 2.1. Về công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch;

III. Nhiệm vụ; 1. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch.

14. Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội.

15. Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng

Vị trí việc làm Chuyên viên về quản lý kiến trúc./.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 15

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TC1)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015:

Điều 8, 12, 13, 14, 15, 31, 32, 64

2. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 43, 46 đến 51.

3. Luật Kế toán năm 2015:

Điều 3, 4, 5, 6, 41, 49, 50, 51, 52, 53.

4. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp:

Phụ lục 02 - Hệ thống tài khoản kế toán gồm:

Các quy định, kết cấu, nội dung phản ánh của các tài khoản sau: 111 – Tiền mặt; 112 – Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc; 137 - Tạm chi; 141 - Tạm ứng; 152 – Nguyên liệu, vật liệu; 153 – Công cụ, dụng cụ; 211 – TSCĐ hữu hình; 214 – Hao mòn TSCĐ; 241 – XDCB dở dang; 331 - Phải trả cho người bán; 332 – Các khoản phải nộp theo lương; 333 – Các khoản phải nộp nhà nước; 334 – Phải trả người lao động; 336 - Phải trả nội bộ; 337 - Tạm thu; 338 – Phải trả khác; 421 – Thặng dư (thâm hụt) lũy kế; 431 – Các quỹ; 468 - Nguồn cải cách tiền lương; 511 - Thu hoạt động do NSNN cấp; 531 – Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ; 611 – Chi phí hoạt động; 614 – Chi phí hoạt động thu phí; 615 – Chi phí tài chính; 632 - Giá vốn hàng bán; 642 – Chi phí quản lý của hoạt động SXKD, dịch vụ; 911 - Xác định kết quả; 008 – Dự toán chi hoạt động; 009 – Dự toán đầu tư XDCB.

5. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025

Phụ lục II: Phần B Mục I khoản 1

6. Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số định mức phân bổ chi khác ngân sách quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Khoản 1, 2.

7. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

8. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 16
DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TC2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015:**
Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 30,31,32,33,34, 41, 42, 45, 59, 64, 67, 69
- 2. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước**
Điều 4, 7, 8, 20,21,28,29, 43, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52
- 3. Luật Doanh nghiệp năm 2020:**
Điều 1, 2, 7, 8, 9
- 4. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014:**
Điều 1, 2, 4, 5, 6, 7, 40, 41, 42, 43, 57
- 5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập**
- 6. Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá:**
Chương II Mục II: Điều 8, Điều 9, Điều 10.
Chương II Mục IV: Điều 13, Điều 14.
Chương III Mục I, Mục II: Điều 15, 16, 17, 18.
- 7. Thông tư số 02/2019/TT-BTC ngày 07/11/2019 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài chính.**
Điều 3, 4, 5, 6
- 8. Thông tư số 03/2024/TT-BTC ngày 18/01/2024 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính.**
Điều 3
- 9. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách**

thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025

Phụ lục số 01: Phần A Mục II, Phần B Mục II, Phần C Mục II.

10. Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1 đến Điều 11.

11. Thông tư số 54/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài chính trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực tài chính

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

12. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 17

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TTr)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022:

Chương I: từ Điều 2 đến Điều 6; Điều 8.

Chương II: từ Điều 22 đến Điều 33.

Chương IV: Điều 44, Điều 46, Điều 51, Điều 52; Điều 80, Điều 81, Điều 82; từ Điều 92 đến Điều 101.

2. Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013:

Chương I: Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 6.

Chương II: từ Điều 7 đến Điều 9.

Chương III: Điều 12, Điều 13.

Chương IV: Điều 16.

3. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011:

Chương I: Điều 2, Điều 6.

Chương II: từ Điều 7 đến Điều 16.

Chương III: từ Điều 17 đến Điều 21; Điều 25; từ Điều 27 đến Điều 30, Điều 33; Điều 36; Điều 37; Điều 41, Điều 42, Điều 44.

4. Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018:

Chương I: Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 8.

Chương II: từ Điều 9 đến Điều 11.

Chương III: Điều 12; Điều 13; từ Điều 17 đến Điều 21; Điều 29; Điều 30; từ Điều 32 đến Điều 38.

Chương IV: Điều 41.

Chương VI: từ Điều 47 đến Điều 49.

5. Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018:

Chương I: từ Điều 2 đến Điều 8.

Chương II: từ Điều 9 đến Điều 15; Điều 20; Điều 33 đến Điều 40.

Chương III: Điều 65, Điều 66.

Chương VI: từ Điều 78 đến Điều 82.

6. Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra:

Chương VI: từ Điều 48 đến Điều 54.

7. Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

Chương II: từ Điều 10 đến Điều 14; Điều 17, Điều 18.

8. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật tổ chức thi hành luật tố cáo:

Điều 3, Điều 4, Điều 5.

9. Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại:

Điều 28.

10. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát, tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Chương III: Điều 9, Điều 10.

Chương IV: Điều 11 đến Điều 13.

11. Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên Thanh tra

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

12. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 18

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024

MÃ NHÓM TNI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

- 1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013**
Chương IV: Các Điều 35, 36, 37, 39, 42, 45, 46, 48
Chương V: Từ Điều 52 đến Điều 59
Chương VI: Từ Điều 61 đến Điều 71, từ Điều 73 đến Điều 87
Chương VII: Các Điều 95, 105, 106
Chương VIII: Từ điều 107 đến Điều 109; Điều 112 đến 114.
- 2. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai**
Chương I: Điều 3
Chương II: Điều 7 đến Điều 12
Chương VII: Điều 70
- 3. Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất**
Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;
Chương II: Các Điều 4, 6, 7, 14, 17
- 4. Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước**
Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 3;
Chương II: Từ Điều 4 đến Điều 17; Điều 22 đến Điều 26.
- 5. Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**
Chương II; Từ Điều 3 đến Điều 28
- 6. Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất**
Chương II: Từ Điều 3 đến Điều 7
Chương III: Từ Điều 9 đến Điều 13
- 7. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội Quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Chương I: các Điều 4, 5, 6

Chương II: Các Điều 7, 10, 11, 12.

8. Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/07/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

9. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 19

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TN2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

- 1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020**
Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 6;
Chương II: Từ Điều 7 đến Điều 9; Điều 12 đến Điều 15; Điều 19
Chương IV: Từ Điều 28 đến Điều 44; Điều 46 đến Điều 49;
Chương V: Từ Điều 51 đến Điều 53; Điều 56 đến Điều 58
Chương VI: Các Điều 75, 77, 78;
Chương VII: Từ Điều 90 đến Điều 96
Chương VIII: Điều 97
Chương XIV: Điều 160
Chương XV: Các Điều 164, 168
- 2. Luật Tài nguyên nước năm 2023 số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023**
Chương I: Các Điều 4, 8
Chương IX: Điều 82
- 3. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường**
Chương II: Các Điều 4, 8, 12, 14
Chương III: Điều 25, Điều 28 đến Điều 30, Điều 32
Chương IV: Điều 33 đến Điều 34; Điều 47 đến 49
Chương V: Điều 63; Điều 66 đến Điều 69; Điều 71
Chương VII: Từ Điều 97 đến Điều 98
Chương XII: Điều 163
- 4. Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn**
Chương II: Các Điều 6, 11
- 5. Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước**
Chương II: Từ Điều 5 đến Điều 6
- 6. Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu**

Chương II: Các Điều 6, 8

7. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Chương III: Điều 18

Chương V: Từ Điều 69 đến Điều 71.

8. Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Mục III: Nhiệm vụ và giải pháp.

9. Thông tư số 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/07/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

10. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 20

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TT1)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006:

Từ Điều 1 đến Điều 28.

Từ Điều 47 đến Điều 51.

2. Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023:

Điều 1, 2, 3, 5, 6, 8, 9, 47, 54, 55, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69.

3. Văn bản hợp nhất Luật Tàn số vô tuyến điện số 27/VBHN-VPQH ngày 29/12/2022 của Văn phòng Quốc hội:

Điều 1, 2, 5, 6, 9, 16, 17, 19, 23, 27, 28, 34, 35, 38, 39.

4. Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin:

Từ Điều 1 đến Điều 5.

Từ Điều 8 đến Điều 10.

5. Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp thông tin tập trung:

Từ Điều 1 đến Điều 6.

Điều 19, Điều 20, Điều 26, Điều 27.

6. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

Từ Điều 1 đến Điều 23.

7. Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số:

Từ Điều 1 đến Điều 22.

Từ Điều 24 đến Điều 35.

8. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Từ Điều 1 đến Điều 5.

9. Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Mục II.5.

10. Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ:

Điều 1 đến Điều 12.

11. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội:

Khoản 11, 12, 13 Điều 2.

12. Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

Mục C.I.

13. Thông tư 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

14. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 21

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TT2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012:
Điều 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24.
2. Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016:
Điều 3, 4, 5, 6, 7, 9, 33, 36, 37, 44, 47, 50, 51.
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:
Điều 3, 4, 5, 8, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39.
4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo:
Từ Điều 3 đến Điều 15;
Điều 27, Điều 28.
5. Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình:
Từ Điều 3 đến Điều 6.
Từ Điều 12 đến Điều 23.
Từ Điều 28 đến Điều 30.
6. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng:
Điều 1, 2
7. Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo:
Điều 1
8. Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản:
Điều 1, 2.

9. Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Điều 1, 2, 3.

10. Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng:

Điều 3 đến điều 30.

11. Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội:

Điều 1, 2, 7.

12. Thông tư 36/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cấp phép hoạt động và chế độ báo cáo đối với loại hình báo nói, báo hình.

Toàn văn.

13. Thông tư 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

14. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 22

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM TP)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015:

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 5; Điều 7;

Chương VIII, VI, V: Từ Điều 111 đến Điều 120; từ Điều 122 đến Điều 129; Từ Điều 132 đến Điều 138; Điều 140, Điều 141;

Chương XIII: Điều 150; từ Điều 152 đến Điều 156.

2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020:

Điều 1: Từ khoản 1 đến khoản 4; từ khoản 32 đến khoản 43; từ khoản 48 đến khoản 50.

3. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Chương I: Từ Điều 1 đến Điều 9

Chương II: Từ Điều 10 đến Điều 24

Chương III: Từ Điều 25 đến Điều 37

Chương IV: Từ Điều 38 đến Điều 39

Chương V: Từ Điều 40 đến Điều 41

4. Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013;

- Từ điều 1 đến điều 5;

- Điều 7, 9, 10; từ điều 12 đến điều 15.

5. Lĩnh vực Hộ tịch:

Từ Điều 1 đến Điều 18; Điều 35 đến Điều 52 Luật Hộ tịch

6. Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012

Phần thứ nhất: Từ Điều 1 đến Điều 3; từ Điều 5 đến Điều 16

Phần thứ hai: Điều 21; 28; 52; từ Điều 55 đến Điều 57; 59, 60, 62, 63; 65, từ Điều 67 đến Điều 74; Điều 85; Điều 88

7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020

Điều 1: Từ Khoản 1 đến khoản 6; Khoản 8, từ khoản 26 đến khoản 36; khoản 45

8. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Chương I: Từ Điều 2 đến Điều 3;

Chương IV: Điều 38; Điều 39; Từ Điều 49 đến Điều 52.

Chương V: Điều 62; Điều 63; Điều 69; Điều 77; Điều 78; Điều 80; Điều 81.

9. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Điều 1: Khoản 1; khoản 12; khoản 14.

10. Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ

11. Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

Từ Điều 1 đến Điều 15.

12. Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Từ Điều 1 đến Điều 14, Điều 17,18.

Thông tư 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng BTP hướng dẫn Nghị định 59/2012/NĐ-CP.

Từ Điều 1 đến Điều 5

13. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

14. Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng BTP hướng dẫn Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Từ Điều 1 đến Điều 11

15. Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp.

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

16. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 23

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM VP)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

1. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015

a) Gồm toàn bộ Chương I (các Điều 4, 6, 7, 9, 11, 12, 13, 14 có sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019).

b) Chương II - Mục 1 - Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương ở tỉnh (từ Điều 18 đến Điều 20 có sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019).

c) Chương III - Mục 1 - Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền địa phương ở Thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 39 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều trên tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019).

2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

a) Những quy định chung (Chương I – Điều 4 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều trên tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

b) Gồm toàn bộ Chương IX (các Điều 128, 130, 131 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều trên tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

c) Gồm toàn bộ Chương X (các Điều 134, 139, 140 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các điều trên tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

3. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Chương V: từ Điều 55 đến Điều 67 (các Điều 62, 64, 65 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều trên tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ)

4. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2016 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Các Điều 3, 4, 5, 6, 7 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều trên tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

Các Điều 7, 8 và các nội dung sửa đổi, bổ sung các điều trên tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ).

6. Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội:

Toàn bộ từ Chương I đến Chương III

7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư:

Từ Điều 4 đến Điều 13 và Điều 18.

8. Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Quy chế bảo vệ bí mật Nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 19, 20.

9. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

10. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 24

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM XD)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng
tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)*

- 1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014**
Chương III: Từ Điều 53 đến Điều 55; Điều 57 (từ khoản 6 đến khoản 9);
Chương IV: Điều 84;
Chương V: Điều 90, Điều 91 (khoản 1, khoản 3 đến khoản 5), Điều 92, Điều 93 (điểm b, c, d khoản 1, khoản 2, khoản 3), Điều 95 (khoản 1, điểm a, b, c, d khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4, khoản 5, khoản 7), khoản 1 đến khoản 3 Điều 96, Điều 97 đến Điều 101, Điều 102 (điểm a, b, c, d khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6), Điều 103 (khoản 4, khoản 5), Điều 104, Điều 105, Điều 106 (khoản 1, điểm a, b, d khoản 2).
- 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020**
Điều 1 (các khoản 10, 11, 12, 13, 14, 15, 24, 25, 26, 28, 31 đến 38);
Điều 2.
- 3. Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, ngày 25/11/2014**
Chương I: Điều 6;
Chương III: Từ Điều 13 đến 16; Điều 18, Điều 19;
Chương IV: Từ Điều 49 đến Điều 52, Điều 54 đến Điều 58;
Chương VI: Điều 81;
Chương VII: Điều 100, Điều 101, Điều 104, Điều 108, Điều 109;
Chương IX: Điều 159, Điều 160;
- 4. Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014**
Chương I: Điều 5, Điều 8;
Chương II: Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 48, Điều 49, Điều 51 đến Điều 53;
Chương III: Điều 55, Điều 57, Điều 58;
Chương IV: Điều 61, Điều 66, Điều 69, Điều 70;
- 5. Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị**
Điều 8, Điều 24.
- 6. Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải**
Điều 3, Điều 20 đến Điều 22.
- 7. Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở**
Chương III: Từ Điều 57 (khoản 2), Điều 63 (khoản 1, điểm a, c khoản 2, khoản 3).

8. Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Chương II: Điều 11, Điều 23 (điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 đến khoản 7).

9. Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng

Chương I: Điều 6;

Chương III : Điều 7, Điều 10;

Chương IV: Điều 14.

10. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

Chương II: Điều 12 (khoản 1 đến khoản 3, khoản 5 đến khoản 7), Điều 13 (điểm b,c khoản 1; điểm b,c khoản 2; điểm b khoản 3; điểm b khoản 4);

Chương III: Điều 35, Điều 36 (điểm b,c khoản 1; điểm b,c khoản 2; điểm b khoản 3; điểm b khoản 4, khoản 6);

Chương IV: Điều 41 (khoản 1, khoản 4), Điều 42, Điều 43 đến Điều 55, Điều 56.

11. Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở

Điều 1 (Từ khoản 1 đến khoản 3, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 11, khoản 12).

12. Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 21/04/2021 của Chính phủ Quy định: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Khoản 4 Điều 1.

13. Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

Từ Điều 4 đến 6.

14. Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

Các Điều 11, Điều 13.

15. Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/ 01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng

Chương I: Điều 4;

Chương II: Điều 16, Điều 31;

Chương VII: Điều 81;

Chương VIII: Điều 83.

16. Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Điều 5 (khoản 2);

Điều 11 (khoản 5);

Điều 12 (khoản 4, khoản 5, khoản 10, khoản 12 đến khoản 15).

17. Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính về xây dựng tại các quận thuộc thành phố Hà Nội

Điều 3, Điều 4.

18. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương II: Điều 5 và Điều 6.

19. Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Chương II: Điều 9;

Chương III: Điều 11; Điều 12; Điều 13 và Điều 17.

20. Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố

Từ Điều 3 đến Điều 7.

21. Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành xây dựng

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

22. Vị trí việc làm của Đội quản lý trật tự xây dựng thuộc UBND các quận, huyện, thị xã (theo các quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội).

23. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn (hoặc Đội) vị trí đăng ký dự tuyển/.

SỞ NỘI VỤ HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 25

DANH MỤC NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(MÃ NHÓM YT)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23983/QĐ-HĐTD ngày 01/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức thành phố Hà Nội năm 2024)

1. Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân số 21-LCT/HĐNN8 ngày 30 tháng 6 năm 1989.

Từ chương I đến Chương X, gồm có từ Điều 1 đến Điều 53

2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

Điều 1; Điều 2 (Các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8,9,13,14,17,20,21,22,23); Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 16; Điều 17, Điều 18; Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50 (khoản 1), Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 62, Điều 63, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 79, Điều 83, Điều 87, Điều 88, Điều 92, Điều 93, Điều 109, Điều 115, Điều 116, Điều 118, Điều 120 (Khoản 1,2).

3. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

Chương 3, Chương 4 (Từ Điều 11 đến Điều 52)

4. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

Chương 4 (Từ Điều 38 đến Điều 56)

5. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 8, Điều 27, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 116, Điều 138, Điều 139, Điều 147 (Khoản 1).

6. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Phần I, Phần II (từ mục 1 đến mục 5)

7. Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới y tế cơ sở thời kỳ 2021-2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Phần II, Phần V

8. Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 11/01/2024 về Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

Chương III (Từ Điều 31 đến Điều 56)

9. Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

Điều 5

10. Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Toàn văn Quy định ban hành Kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022.

11. Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành y tế.

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển

12. Thí sinh tìm hiểu nhiệm vụ phòng chuyên môn vị trí đăng ký dự tuyển/.